

ST, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn chị Đinh Thị H

Bị đơn anh Đinh Văn B

Đều trú tại: thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 106 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Đinh Thị H, sinh năm 1991, bị đơn anh Đinh Văn B, sinh năm 1986; đều trú tại: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh B tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về quan hệ con chung:** Chị H và anh B công nhận có hai người con chung tên là: Đinh Nhĩ K; sinh ngày 27/10/2009 và Đinh Lĩnh K1; sinh ngày 05/01/2013;

chị H và anh B thỏa thuận giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Đình Nhĩ K và Đình Lĩnh K1. Anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng: 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng đối với Đình Nhĩ K; sinh ngày 27/10/2009, đến khi cháu K đủ 18 tuổi và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng đối với cháu Đình Lĩnh K1; sinh ngày 05/01/2013, đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ ngày 25/02/2020. Sau khi ly hôn anh B không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích của con chung; một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về các tài sản chung và nợ vay chung:** Chị H và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí cấp dưỡng nuôi con:** Anh B phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị H thỏa thuận tự nguyện chịu nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004970 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SD (Tư Pháp);
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Ánh Tuyết